TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 72/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 12 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy banThường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Đức Th, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thành phố Hải Phòng.

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đức Th và chị Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Th và chị Th có 03 con chung là Lê Thị Trà M, sinh ngày 29/6/20xx; Lê Hà V, sinh ngày 11/7/20xx và Lê Diễm Th, sinh ngày 18/12/20xx. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Anh Th trực tiếp nuôi con Lê Diễm Th, chị Th trực tiếp

nuôi con Lê Thị Trà M và Lê Hà V, thời hạn nuôi con tính từ ngày 12-3-2026 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lê Đức Th nhận chịu cả tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Anh Th đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0001466 ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Th đã nộp đủ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 7 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND xã H, thành phố Hải Phòng (ĐKKH năm 2010);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Xuyến